NÂNG CAO HIỆU QUẢ PHÒNG NGỪA TỘI PHẠM VÀ VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG QUẢN LÝ NƯỚC THẢI CÔNG NGHIỆP THEO CHỨC NĂNG CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT MÔI TRƯỜNG

TRỊNH QUỐC DUY
HVCH Học viện Cảnh sát nhân dân

Nhận bài ngày 08/12/2025. Sửa chữa xong 23/12/2025. Duyệt đăng 30/12/2025.

Abstract

This article analyzes the current situation and common methods used to violate laws on industrial wastewater management in the new context. From the perspective of the functions and duties of the Environmental Police force, the study proposes a system of strategic and operational solutions aimed at proactively preventing, detecting, and strictly addressing acts that cause environmental harm to water resources. These measures contribute to safeguarding national ecological security in 2025 and the years to come.

Keywords: *Administrative violations, crime prevention, Environmental Police, environmental protection, industrial wastewater.*

1. Đặt vấn đề

Tính đến cuối năm 2025, hệ thống các khu công nghiệp (KCN), cụm công nghiệp (CCN) và các khu kinh tế ven biển đã phủ khắp các vùng kinh tế trọng điểm, đóng góp trên 40% giá trị sản xuất công nghiệp toàn quốc. Tuy nhiên, mặt trái của sự phát triển bùng nổ này chính là áp lực khổng lồ lên hệ sinh thái, đặc biệt là an ninh nguồn nước [9]. Quản lý nước thải công nghiệp hiện nay không chỉ là một vấn đề môi trường đơn thuần mà đã trở thành yếu tố then chốt quyết định sự bền vững của an ninh quốc gia. Theo số liệu thống kê mới nhất, mỗi ngày đêm, các cơ sở sản xuất công nghiệp trên cả nước thải ra hàng triệu mét khối nước thải. Mặc dù tỷ lệ các KCN có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn đã được nâng cao đáng kể, song tình trạng xả thải trái phép, chưa qua xử lý hoặc xử lý chưa đạt chuẩn ra môi trường vẫn diễn biến hết sức phức tạp và tinh vi. Thực tế đấu tranh phòng, chống tội phạm của lực lượng Cảnh sát môi trường (CSMT) thời gian qua cho thấy, các đối tượng vi phạm đã chuyển từ phương thức xả thải thủ công, lộ thiên sang các thủ đoạn "tội phạm trí tuệ" và "tội phạm công nghệ cao". Việc lắp đặt các thiết bị điều khiển từ xa, thiết lập đường ống ngầm kiên cố dưới lòng đất, hay thậm chí can thiệp thô bạo vào dữ liệu của hệ thống quan trắc tự động để truyền dữ liệu "sạch" ảo về cơ quan quản lý đã trở thành những thách thức mới, gây khó khăn cực lớn cho công tác phát hiện và xử lý [8]. Những hành vi này không chỉ gây ô nhiễm nghiêm trọng các lưu vực sông, làm suy giảm chất lượng nước ngầm mà còn gây ra những hệ lụy kinh tế - xã hội nặng nề, dẫn đến các xung đột môi trường giữa doanh nghiệp và cộng đồng dân cư, đe dọa trực tiếp đến mục tiêu "Net Zero" mà Việt Nam đã cam kết với quốc tế. Trong bộ máy quản lý nhà nước, lực lượng CSMT được xác định là chủ công, nòng cốt trong công tác phòng ngừa, phát hiện và đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường. Với chức năng đặc thù là kết hợp giữa biện pháp hành chính và biện pháp nghiệp vụ trinh sát, lực lượng CSMT đóng vai trò "người gác cổng" quan trọng, ngăn chặn các hành vi xâm hại môi trường từ sớm, từ xa. Tuy nhiên, trước bối cảnh khoa học công nghệ phát triển như vũ bão và những kẽ hở phát sinh trong quá trình chuyển đổi số quản lý môi trường năm 2025, lý luận và thực tiễn công tác phòng ngừa của lực lượng CSMT đang đặt ra những yêu cầu cấp thiết cần phải được đổi mới và hoàn thiện [3].

Email: tqd191@gmail.com

Xuất phát từ thực trạng trên, việc nghiên cứu, phân tích và đề xuất các giải pháp nhằm "Nâng cao hiệu quả phòng ngừa tội phạm và vi phạm hành chính trong quản lý nước thải công nghiệp theo chức năng của lực lượng CSMT" không chỉ có ý nghĩa quan trọng về mặt lý luận nghiệp vụ công an, mà còn mang tính cấp bách trong việc bảo vệ nguồn tài nguyên nước, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế xanh, bền vững của đất nước trong tình hình mới.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Lý luận về chức năng của lực lượng Cảnh sát môi trường trong kiểm soát nguồn thải

Lý luận về chức năng của lực lượng CSMT là hệ thống các quan điểm, nguyên tắc và quy định về vai trò, vị trí và quyền hạn của lực lượng này trong hệ thống cơ quan quản lý nhà nước và thực thi pháp luật. Trong lĩnh vực quản lý nước thải công nghiệp, chức năng của lực lượng CSMT mang tính đặc thù, kết hợp nhuần nhuyễn giữa tính chất hành chính và tính chất trinh sát vũ trang.

Chức năng tham mưu, quản lý nhà nước về an ninh môi trường: Đây là chức năng mang tính chiến lược, tạo tiền đề cho các hoạt động thực thi pháp luật. Tham mưu hoàn thiện thể chế: Trên cơ sở nắm bắt thực tiễn các phương thức xả thải tinh vi năm 2025, lực lượng CSMT có chức năng tham mưu cho Bộ Công an để kiến nghị Chính phủ, Quốc hội sửa đổi, bổ sung các quy định về ngưỡng phát thải, quy trình quan trắc và các chế tài hình sự, hành chính [4]. Đánh giá rủi ro an ninh môi trường: Lực lượng CSMT thực hiện phân tích, dự báo các nguy cơ tiềm tàng từ các dự án kinh tế lớn, các khu công nghiệp tập trung. Từ đó, xây dựng các phương án, kế hoạch phòng ngừa mang tính hệ thống trên phạm vi toàn quốc hoặc theo từng địa bàn trọng điểm.

Chức năng phòng ngừa vi phạm pháp luật (Phòng ngừa xã hội và Phòng ngừa nghiệp vụ). Phòng ngừa là chức năng quan trọng nhất, thể hiện tính nhân văn và hiệu quả của lực lượng Công an nhằm ngăn chặn thiệt hại xảy ra trước khi môi trường bị hủy hoại. Phòng ngừa xã hội: Thông qua hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật bảo vệ môi trường (BVMT) cho chủ doanh nghiệp và cộng đồng. Lực lượng CSMT đóng vai trò hướng dẫn, nhắc nhở các cơ sở sản xuất tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp. Phòng ngừa nghiệp vụ: Đây là chức năng đặc hữu của lực lượng Công an. CSMT sử dụng các biện pháp nghiệp vụ cơ bản để nắm tình hình về quy trình công nghệ, sơ đồ hệ thống thoát nước và các mối quan hệ của đối tượng quản lý. Việc xác lập các diện đối tượng trọng điểm giúp lực lượng chức năng phát hiện sớm các ý đồ lắp đặt đường ống ngầm hoặc can thiệp dữ liệu quan trắc để ngăn chặn kịp thời [2].

Chức năng kiểm tra, thanh tra chuyên ngành về môi trường: Dựa trên Luật Cảnh sát nhân dân và Luật Bảo vệ môi trường 2020, lực lượng CSMT thực hiện chức năng kiểm tra việc chấp hành pháp luật môi trường đối với các nguồn thải công nghiệp. Kiểm tra đột xuất: Đây là công cụ sắc bén nhất. CSMT có quyền kiểm tra bất ngờ khi có dấu hiệu vi phạm hoặc tin báo tố giác, không cần báo trước 24 giờ như các cơ quan thanh tra hành chính thông thường. Điều này đảm bảo tính nguyên trạng của hiện trường, ngăn chặn việc doanh nghiệp kịp thời tẩu tán bằng chứng hoặc kích hoạt hệ thống đối phó. Kiểm định, giám định kỹ thuật: Phối hợp với các phòng thí nghiệm trọng điểm để lấy mẫu, phân tích các chỉ số lý hóa của nước thải, từ đó xác định mức độ ô nhiễm làm căn cứ xử lý.

Chức năng điều tra và đấu tranh chống tội phạm môi trường: Khi các hành vi vi phạm đạt đến ngưỡng hình sự (quy định tại Điều 235 Bộ luật Hình sự), lực lượng CSMT chuyển trạng thái sang chức năng điều tra tội phạm. Tiếp nhận và giải quyết tin báo, tố giác: CSMT là đầu mối chủ chốt tiếp nhận các thông tin về xả thải gây ô nhiễm từ quần chúng nhân dân và báo chí. Tiến hành các hoạt động tố tụng: Thực hiện khởi tố vụ án, khởi tố bị can, khám xét hiện trường và áp dụng các biện pháp ngăn chặn đối với các đối tượng có hành vi xả thải gây hậu quả nghiêm trọng, cực kỳ nghiêm trọng [6].

Chức năng phối hợp liên ngành: Trong bối cảnh quản lý nhà nước đa ngành hiện nay, CSMT đóng vai trò là "mắt xích kết nối" giữa các cơ quan: Với Bộ Tài nguyên và Môi trường: Chia sẻ dữ liệu quan trắc tự động và hồ sơ cấp phép môi trường. Với Ban quản lý các Khu công nghiệp: Giám sát việc đấu nối nước thải của từng doanh nghiệp vào hệ thống xử lý tập trung. Với chính quyền địa phương: Đảm bảo an ninh trật tự tại các khu vực xảy ra tranh chấp, khiếu kiện về ô nhiễm môi trường nước. Việc thực hiện đồng bộ các chức năng trên giúp lực lượng CSMT chuyển dịch từ trạng thái "đi sau giải quyết hậu quả" sang trạng thái "chủ động kiểm soát nguồn thải". Điều này đặc biệt quan trọng trong năm 2025, khi

các tiêu chuẩn về "Kinh tế xanh" và "Chứng chỉ carbon" đòi hỏi sự minh bạch và nghiêm minh tuyệt đối trong quản lý nước thải công nghiệp.

2.2. Tội phạm và vi phạm hành chính trong quản lý nước thải công nghiệp

Tính đến hết năm 2025, Việt Nam đã hình thành hơn 450 khu công nghiệp (KCN) và khoảng 1.100 cụm công nghiệp (CCN). Mặc dù tỷ lệ lấp đầy hệ thống xử lý nước thải (HTXLNT) tập trung đạt trên 92%, nhưng áp lực xả thải vẫn tăng vọt do dòng vốn FDI dịch chuyển mạnh mẽ. Tình hình vi phạm pháp luật về nước thải công nghiệp hiện nay không còn mang tính chất đơn giản mà đã hình thành các "chuỗi vi phạm có tổ chức", lợi dụng các khe hở của kỷ nguyên chuyển đổi số để trục lợi. Dựa trên thực tiễn đấu tranh của lực lượng CSMT, thực trạng vi phạm có thể phân chia thành 4 nhóm chính:

Nhóm 1: Gian lận công nghệ và can thiệp dữ liệu (Tội phạm trí tuệ): Đây là thách thức lớn nhất trong năm 2025. Các đối tượng sử dụng phần mềm gián điệp hoặc thiết bị giả lập tín hiệu để can thiệp vào bộ xử lý trung tâm của trạm quan trắc tự động. Dữ liệu truyền về cơ quan quản lý luôn hiển thị nồng độ COD, BOD, TSS trong ngưỡng cho phép, trong khi thực tế nước thải không hề qua hệ thống xử lý vi sinh mà xả trực tiếp ra môi trường [1].

Nhóm 2: Thiết lập hạ tầng xả thải bí mật: Các cuộc kiểm tra hiện trường cho thấy nhiều doanh nghiệp đã đầu tư hàng tỷ đồng để xây dựng hệ thống cống ngầm xuyên tường, nằm sâu dưới các công trình kiến trúc kiên cố hoặc luồn lách qua hệ thống thoát nước mưa. Các điểm xả (họng xả) thường được giấu kín dưới mặt nước sông hoặc ngụy trang bằng các bè thủy sinh, khiến việc phát hiện bằng mắt thường hoặc Flycam thông thường trở nên vô hiệu.

Nhóm 3: Vi phạm trong vận hành và sử dụng hóa chất: Nhiều cơ sở có HTXLNT hiện đại nhưng chỉ vận hành mang tính chất "đối phó" khi có đoàn kiểm tra. Để tiết kiệm chi phí điện năng và hóa chất (chiếm khoảng 15-20% chi phí sản xuất), doanh nghiệp thường chỉ chạy máy bơm sục khí vào ban ngày và ngắt hệ thống vào ban đêm, hoặc sử dụng các loại hóa chất công nghiệp rẻ tiền, không rõ nguồn gốc, chứa dư lượng kim loại nặng để lắng lọc nước thải sơ sài [7].

Nhóm 4: Lợi dụng "Kinh tế tuần hoàn" để lách luật: Một số đơn vị lấy danh nghĩa tái sử dụng nước thải cho mục đích sản xuất hoặc làm mát máy móc để không phải xử lý đạt chuẩn xả thải. Tuy nhiên, lượng nước này sau đó bị "thất thoát" một cách bất thường vào lòng đất thông qua các hố thu gom không được chống thấm, gây ô nhiễm nghiêm trọng tầng nước ngầm (ô nhiễm trắng). Sự gia tăng vi phạm không chỉ phá hủy môi trường mà còn gây ra các xung đột xã hội. Nhiều "làng ung thư" mới phát sinh do nguồn nước sinh hoạt bị nhiễm độc từ các CCN làng nghề. Điều này gây áp lực lên công tác giữ gìn an ninh trật tự tại địa phương, tạo ra các điểm nóng về khiếu kiện đông người.

Để giải quyết tận gốc vấn đề, lực lượng CSMT cần nhận diện rõ 4 nhóm nguyên nhân chính:

Nguyên nhân từ lợi ích kinh tế (Lực đẩy vi phạm): Chênh lệch chi phí quá lớn: Chi phí để xử lý 1m3 nước thải đạt tiêu chuẩn loại A có thể dao động từ 15.000 - 30.000 VNĐ. Với một nhà máy xả thải 5.000m3/ngày, việc xả trộm giúp doanh nghiệp "tiết kiệm" hàng tỷ đồng mỗi tháng. Đây là động cơ mãnh liệt nhất thúc đẩy các chủ doanh nghiệp bất chấp pháp luật. Sức ép cạnh tranh: Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu biến động, nhiều doanh nghiệp chọn cách cắt giảm chi phí môi trường để giữ giá thành sản phẩm thấp, duy trì đơn hàng [5].

Nguyên nhân từ những "lỗ hổng" trong quản lý nhà nước: Sự phân tán quyền hạn: Hiện nay, quản lý nước thải công nghiệp thuộc trách nhiệm của nhiều bên (Bộ TN&MT, Bộ Công thương, Ban quản lý KCN, CSMT. Sự thiếu đồng bộ trong chia sẻ dữ liệu thực tế và cơ chế "đùn đẩy" trách nhiệm khiến công tác giám sát bị đứt gãy. Kẽ hở trong cấp phép môi trường: Một số dự án được cấp phép đánh giá tác động môi trường (ĐTM) chỉ dựa trên hồ sơ lý thuyết mà thiếu sự thẩm định kỹ thuật thực tế về công suất xử lý thải so với quy mô sản xuất thực tế.

Nguyên nhân từ hạn chế trong hoạt động thực thi pháp luật: Rào cản về thủ tục tố tụng: Việc khởi tố hình sự tội ô nhiễm môi trường (Điều 235 Bộ luật hình sự) đòi hỏi phải chứng minh thiệt hại về tài sản hoặc hậu quả về người rất phức tạp. Trong nhiều trường hợp, nước thải gây hại cho hệ sinh thái nhưng không thể định giá bằng tiền ngay lập tức, dẫn đến việc chỉ có thể xử lý hành chính. Sự lạc hậu

về trang thiết bị trinh sát: Đối tượng vi phạm dùng công nghệ 4.0, nhưng lực lượng thực thi pháp luật ở nhiều địa phương vẫn dùng các phương pháp thủ công, thiếu máy cảm biến hồng ngoại, thiếu drone tầm nhiệt và hệ thống giám sát dòng chảy thông minh.

Nguyên nhân từ đạo đức kinh doanh và ý thức cộng đồng: Tâm lý "ưu tiên kinh tế hơn môi trường": Một số lãnh đạo địa phương vẫn còn tư tưởng "trải thảm đỏ" thu hút đầu tư bằng mọi giá, dẫn đến việc bao che hoặc nương tay cho các hành vi vi phạm của doanh nghiệp đóng góp ngân sách lớn. Sự thờ ơ của công nhân viên: Nhân viên vận hành HTXLNT thường là người biết rõ vi phạm nhất nhưng vì áp lực mưu sinh và thiếu cơ chế bảo vệ người tố giác, họ chọn cách im lặng hoặc tiếp tay cho chủ doanh nghiệp.

2.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả phòng ngừa tội phạm và vi phạm hành chính trong quản lý nước thải công nghiệp theo chức năng của lực lượng Cảnh sát môi trường

2.3.1. Chuyển đổi mô hình phòng ngừa từ "Ứng phó tình huống" sang "Quản trị rủi ro số"

Trong kỷ nguyên công nghiệp 4.0, việc phòng ngừa không thể dựa trên các cuộc tuần tra thủ công mà phải dựa trên phân tích dữ liệu lớn (Big Data): *Xây dựng "Hệ sinh thái giám sát nguồn thải thông minh":* Lực lượng CSMT cần phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng một nền tảng dữ liệu dùng chung. Hệ thống này không chỉ tiếp nhận dữ liệu quan trắc tự động (CMS) mà còn phải tích hợp dữ liệu về định mức tiêu thụ điện, nước đầu vào và hóa chất của từng doanh nghiệp. *Giải pháp cụ thể:* Sử dụng các thuật toán học máy (Machine Learning) để thiết lập "mô hình thải chuẩn" cho từng loại hình sản xuất. Khi doanh nghiệp có biến động bất thường (ví dụ: sản lượng sản xuất tăng 20% nhưng lượng bùn thải phát sinh giảm hoặc chi phí điện năng hệ thống xử lý nước thải đi ngang), hệ thống sẽ tự động đưa ra cảnh báo rủi ro mức độ Đỏ, yêu cầu lực lượng CSMT tại địa bàn tiến hành kiểm tra đột xuất ngay lập tức [10]. *Số hóa hồ sơ nghiệp vụ cơ bản:* Chuyển toàn bộ hồ sơ quản lý các khu công nghiệp, cụm công nghiệp sang dạng dữ liệu số hóa, cho phép trinh sát môi trường truy cập tức thời sơ đồ mạng lưới cống rãnh ngầm thông qua thiết bị di động khi tiếp cận hiện trường.

2.3.2. Đột phá công nghệ trinh sát kỹ thuật: "Xuyên thấu" các thủ đoạn ngụy trang

Năm 2025, khi đối tượng sử dụng công nghệ cao để xả thải, CSMT phải được trang bị các phương tiện mạnh hơn: Chiến thuật trinh sát không không gian (Drone-Intelligence): Triển khai biên đội thiết bị bay không người lái trang bị cảm biến đa phổ và camera tầm nhiệt. Các thiết bị này có khả năng quét nồng độ ô nhiễm bề mặt nước từ xa và phát hiện các "vệt nhiệt" của dòng nước xả thải ngầm vào ban đêm – thời điểm các đối tượng thường lén lút xả thải để tránh bị phát hiện bằng mắt thường. Hệ thống "Cảm biến bóng ma" (Secret Sensor Networks): Đây là biện pháp phòng ngừa nghiệp vụ đặc biệt. Lực lượng CSMT chủ động lắp đặt các thiết bị cảm biến quan trắc bí mật tại các điểm xung yếu ngoài khuôn viên doanh nghiệp (như cống chung của KCN, cửa sông hạ lưu). Dữ liệu này được sử dụng làm bằng chứng đối chiếu độc lập, bóc trần hành vi can thiệp vào thiết bị quan trắc nội bộ của doanh nghiệp. Ứng dụng kỹ thuật Pháp y số (Environmental Digital Forensics): Khi kiểm tra trạm xử lý nước thải, CSMT không chỉ lấy mẫu nước mà phải kiểm tra lịch sử điều khiển (log-files) trên hệ thống PLC/SCADA của nhà máy. Việc khôi phục các dữ liệu đã bị xóa về lệnh đóng/mở van xả trộm sẽ là bằng chứng không thể chối cãi trước tòa án.

2.3.3. Hoàn thiện thể chế và nâng cao chế tài răn đe kinh tế - hình sự

Cá thể hóa trách nhiệm và hình sự hóa các hành vi gian lận dữ liệu: Kiến nghị Quốc hội bổ sung vào Bộ luật Hình sự tội danh "Gian lận dữ liệu quan trắc môi trường". Hiện nay, hành vi này thường chỉ bị xử phạt hành chính, dẫn đến việc doanh nghiệp "nhờn luật". Việc hình sự hóa sẽ đánh vào ý chí của người đứng đầu doanh nghiệp. Áp dụng chế tài "Phong tỏa tài chính xanh": Đề xuất cơ chế phối hợp với hệ thống ngân hàng để dừng giải ngân vốn vay, hạ mức tín nhiệm tín dụng và cấm tham gia các gói thầu chính phủ đối với các doanh nghiệp nằm trong "Danh sách đen" về môi trường của lực lượng CSMT. Chế tài kinh tế này có sức nặng khủng khiếp hơn nhiều so với các khoản tiền phạt hành chính đơn thuần. Cơ chế phản ứng nhanh liên tỉnh (Trans-boundary Enforcement): Thành lập các tổ công tác CSMT đặc trách lưu vực sông. Các tổ này có quyền hoạt động xuyên địa giới hành chính để truy tìm nguồn gốc ô nhiễm từ hạ nguồn ngược lên thượng nguồn mà không bị rào cản về thủ tục hành chính giữa các tỉnh.

2.3.4. Chiến lược phòng ngừa từ cộng đồng và xây dựng văn hóa kinh doanh

Xây dựng mạng lưới "Tai mắt môi trường" trên nền tảng di động: Phát triển ứng dụng "CSMT Việt Nam" cho phép người dân gửi tin báo kèm tọa độ GPS, hình ảnh, video trực tiếp về trung tâm chỉ huy. Thiết lập quỹ thưởng trích từ tiền xử phạt để chi trả cho các thông tin có giá trị cao, đồng thời áp dụng các biện pháp bảo vệ nhân chứng tương đương với các vụ án hình sự nguy hiểm. Hậu thuẫn các tổ chức giám sát độc lập: Khuyến khích các tổ chức xã hội nghề nghiệp, báo chí tham gia giám sát nguồn thải. CSMT đóng vai trò là điểm tựa pháp lý để các cơ quan này thực hiện quyền giám sát mà không bị doanh nghiệp đe dọa.

2.3.5. Nâng cao năng lực tác chiến cho cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát môi trường

Chuyên môn hóa theo lĩnh vực công nghiệp: Đào tạo các tổ trinh sát chuyên sâu theo từng lĩnh vực (ví dụ: Tổ chuyên trách dệt nhuộm, Tổ chuyên trách luyện kim). Cán bộ phải am hiểu quy trình hóa học của sản xuất để biết được doanh nghiệp "thường giấu độc chất ở khâu nào". Đạo đức công vụ và phòng chống tiêu cực: Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ, ứng dụng camera hành trình cho cán bộ khi đi làm nhiệm vụ kiểm tra hiện trường để đảm bảo tính minh bạch, khách quan, tránh tình trạng "bắt tay" với doanh nghiệp để bỏ qua vi phạm. Nâng cao hiệu quả phòng ngừa vi phạm pháp luật về nước thải công nghiệp trong tình hình mới không còn là câu chuyện của riêng việc kiểm tra và xử phạt. Đó là cuộc chiến về Trí tuệ và Công nghệ. Lực lượng CSMT phải tự đổi mới mình, trở thành lực lượng tinh nhuệ, sử dụng sức mạnh của pháp luật và khoa học để bảo vệ nguồn tài nguyên nước. Thực hiện tốt các nhóm giải pháp trên chính là góp phần bảo vệ quyền được sống trong môi trường trong lành của nhân dân và khẳng định uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế về phát triển kinh tế bền vững.

3. Kết luận

Cuộc đấu tranh phòng ngừa tội phạm và vi phạm hành chính trong quản lý nước thải công nghiệp là một nhiệm vụ trọng yếu, cấp bách, gắn liền với vận mệnh của hệ sinh thái và sự phát triển bền vững của quốc gia. Trong bối cảnh năm 2025, khi nền kinh tế Việt Nam đang chuyển dịch mạnh mẽ sang mô hình kinh tế xanh và kinh tế tuần hoàn, những thách thức đặt ra cho công tác bảo vệ môi trường ngày càng trở nên đa dạng và phức tạp hơn bao giờ hết. Các hành vi xả thải trái phép không còn là những lỗi hành vi đơn thuần mà đã biến tướng thành những phương thức tội phạm có tổ chức, sử dụng công nghệ cao để thách thức các cơ quan thực thi pháp luật. Thông qua việc phân tích sâu sắc các chức năng, nhiệm vụ cũng như thực trạng và nguyên nhân vi phạm, bài viết khẳng định rằng: Lực lượng CSMT chính là "thanh bảo kiếm" sắc bén, đóng vai trò nòng cốt trong việc giữ vững an ninh môi trường. Để nâng cao hiệu quả phòng ngừa trong tình hình mới, không có con đường nào khác ngoài việc thực hiện đồng bộ các giải pháp đột phá. Đó là sự kết hợp chặt chẽ giữa việc hoàn thiện thể chế pháp lý, đổi mới tư duy nghiệp vụ trinh sát và đặc biệt là đẩy mạnh ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ vào công tác giám sát, phát hiện vi phạm.

Tài liệu tham khảo

[1] Bộ Công an (2025). Kỷ yếu hội thảo khoa học: *Ứng dụng công nghệ 4.0 trong đấu tranh phòng chống tội phạm môi trường,* NXB Công an nhân dân, Hà Nội.

[2] Bộ Tài nguyên và Môi trường (2023). *Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (QCVN 2011/BTNMT 2025)*. Hà Nội.

[3] Chính phủ (2022). *Nghị định số 45/2022/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.* Hà Nội.

[4] Chính phủ (2025). *Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 12/7/2025 về việc tăng cường công tác phòng ngừa, phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi xả thải gây ô nhiễm môi trường tại các lưu vực sông.*

[5] Cục Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường – C05 (2025). *Báo cáo tổng kết công tác năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025.*

[6] Học viện Cảnh sát nhân dân (2024). *Giáo trình Nghiệp vụ Cảnh sát môi trường*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội.

[7] Nguyễn Văn Trung (chủ biên, 2024). *Phòng ngừa tội phạm về môi trường trong các khu công nghiệp ở Việt Nam hiện nay,* NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.

[8] Quốc hội (2015). *Bộ luật Hình sự.* Luật số 100/2015/QH13, ngày 27/11/2015.

[9] Quốc hội (2020). *Luật Bảo vệ môi trường.* Luật số 72/2020/QH14, ngày 17/01/2020.

[10] World Bank & Ministry of Natural Resources and Environment (2024). *Vietnam: Toward a Safe, Clean, and Resilient Water System.* World Bank Open Knowledge Repository.